

Tâm thư nhân Kỷ niệm 55 Năm Ngày Quân Lực 19 Tháng 6 (1965–2020)



Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Hoa Kỳ

Kính gửi quý Niên Trưởng, quý Huynh Trưởng và quý Chiến Hữu QLVNCH.

Trích Yếu: Nhân Kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 và cuộc chiến Chính Nghĩa của VNCH.

Hàng năm, nhân ngày kỷ niệm 19 tháng 6, nhiều đoàn thể chiến sĩ QLVNCH họp mặt để ôn lại quá khứ, kiểm điểm các công tác đã thực hiện trong năm qua và hoạch định kế hoạch cho tương lai.

Thông thường ngày Quân lực là ngày thành lập quân đội hoặc là một ngày đặc biệt để vinh danh quân đội của một quốc gia. Ngày Quân Lực Hoa Kỳ (US Armed Forces Day) được định vào thứ bảy, tuần lễ thứ 3, tháng 5 mỗi năm. Việt Nam Cộng Hòa định ngày 19 tháng 6, từ năm 1965, là ngày quân chính thay quyền dân chính điều hành guồng máy quốc gia làm Ngày Quân Lực.

Quân đội Việt Nam Cộng Hoà được hình thành qua các giai đoạn:

- 1. Giai đoạn 1946–1949:** là giai đoạn lập các lực lượng quân sự gồm có Vệ Binh Nam Việt, Bảo Vệ Quân tại Huế và Bảo Chính Đoàn tại Bắc Việt.
- 2. Giai đoạn 1949–1955:** Chiếu Hiệp Ước Élysée năm 1949, Quốc Gia Việt Nam được thành lập Vệ Binh Quốc Gia với quân số 60,000 người. Các đơn vị Vệ Binh, Bảo Vệ và Bảo Chính Đoàn được chuyển qua Vệ Binh Quốc Gia.

Năm 1949, Mao Trạch Đông chiếm Trung Hoa lục địa và Tưởng Giới Thạch phải di tản ra đảo Đài Loan. Để đối phó với tình hình khẩn trương, bán đảo Đông Dương có thể bị CS hoá, Hoa Kỳ viện trợ giúp cho Quốc Gia Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng tại Đông Nam Á. Quốc Gia VN ban hành luật động viên và lập các trường huấn luyện Binh Sĩ, Hạ Sĩ Quan và Sĩ Quan, trong đó có Trường Sĩ Quan Nam Định, Trường Sĩ Quan Thủ Đức và di chuyển Trường Sĩ Quan Đập Đá Huế lên Đà Lạt năm 1951.

Tình hình chiến sự biến chuyển nhanh chóng. Trung Cộng hỗ trợ Việt Minh mở các trận đánh ở Bắc Việt nên Trường Sĩ Quan Nam Định huấn luyện được một khóa thì ngưng hoạt động. Trong thời gian 1949–1955, Vệ Binh Quốc Gia đã tham chiến, càn quét phiến loạn Việt Minh từ Nam chí Bắc. Trong trận đánh Điện Biên Phủ (1954), Việt Minh đã hy sinh hơn vài chục ngàn quân để làm áp lực đưa ra Hội Nghị Geneve nhằm chia cắt Việt Nam ra làm hai miền Nam (Quốc Gia), Bắc (Cộng Sản) theo giải pháp đã được áp dụng tại Cao Ly.

Năm 1955, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa được thành lập và quân đội được đổi danh xưng thành Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và từ năm 1965 được mệnh danh là Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Quân Lực VNCH từ 60,000 quân năm 1950, tăng quân số đến hơn 1 triệu quân năm 1975.

Cộng sản Hà nội, điên cuồng vì tham vọng lập công với Công Sản Quốc Tế và theo di chúc của HCM, quyết xâm lăng miền Nam Việt Nam để dâng cho Nga Sô và Trung cộng, dù phải hy sinh đến người Việt cuối cùng. QLVNCH đã chiến đấu mãnh liệt trên mọi chiến trường nhưng đến năm 1975, vì thiếu phần tăng viện của Thế giới tự do, đành phải lui binh.

Sau 45 năm, người Việt quốc gia hải ngoại cũng như quốc nội vẫn không an lòng vì quốc dân còn sống trong cảnh lầm than, cơ cực về thể xác và cưỡng bức về tinh thần trong chế độ độc tài đảng trị của cộng sản Hà nội, một nguy quyền nổi tiếng “hèn với giặc và độc ác với dân”.

Đồng bào quốc gia quốc nội cũng như hải ngoại vẫn hãnh diện về cuộc chiến chống CS vô thần vì đó là một cuộc chiến chính nghĩa (a just war) theo tinh thần thượng võ được các triết gia quốc tế, kể cả ý kiến hai vị thánh. Thánh Augustine (354–430) và Thánh Thomas Aquinas (1225–1274) về các tiêu chuẩn chiến tranh chính nghĩa

(1) VNCH chiến đấu để bảo vệ tự do, dân chủ và phú cường cho toàn dân miền Nam Việt Nam chống lại cộng sản Hà nội xâm lăng, là một cuộc chiến tự vệ chính đáng (just cause);

(2) VNCH là một chính phủ hợp pháp do toàn dân miền Nam tấn phong qua các cuộc bầu cử tự do nên có trách nhiệm bảo vệ sinh mạng, tài sản và các quyền tự do căn bản do

Tạo Hoá ban cho con người. Chính phủ VNCH có thẩm quyền mời gọi sự hỗ trợ của các quốc gia tự do trợ lực chống CS xâm lăng (lawful authority);

(3) Bảo vệ chính nghĩa là nghĩa vụ thiêng liêng của mọi công dân trong một quốc gia tự do (good intention);

(4) VNCH tiến hành cuộc chiến chống xâm lăng trong tinh thần người Việt cao quý, nhân đạo, về cả quân sự lẫn chính trị (đối xử nhân đạo với tù binh, chiêu hồi các cán binh làm đường lạc lối, tái lập đời sống an cư lạc nghiệp sau khi quy chánh) (reasonable treatment);

(5) Phương tiện và cường độ chiến đấu hợp lý, tương xứng với những thiệt hại về nhân mạng và tài sản do đối phương gây nên hay chiến tranh có giới hạn. VNCH đã không tiến quân ra [xâm] lăng Bắc Việt để tiêu diệt phiến Cộng. (means proportion);

(6) VNCH tôn trọng mạng sống của đồng bào, di tản thường dân ra khỏi trận địa (no innocent people harm). Trong lúc đó, cộng quân tàn sát dân chúng trong các vùng bị chiếm đóng, pháo kích bừa bãi vào các vùng đông dân cư, đô thị, trường học hay dùng dân chúng làm bia đỡ đạn cho chúng;

(7) VNCH tuân thủ lệnh hưu chiến (International Conventions obeyed). Cộng sản xâm lăng chủ trương vô độ bất trượng phu, vi phạm lệnh hưu chiến như trường hợp Tết Mậu Thân 1968, sát hại hàng chục ngàn thường dân vô tội, vi phạm công ước quốc tế. Nhất là vi phạm Hoà Ước Ba Lê năm 1973, xâm lăng VNCH, thanh trừng, bắt bớ giam cầm trái phép dân, quân, cán, chính VNCH sau năm 1975.

Dù đang ở quê nhà hay hải ngoại, những chiến tích oai hùng của QLVNCH vẫn được đồng bào ca ngợi. Quốc Kỳ và Quân Kỳ VNCH vẫn tung bay trong tâm hồn người Việt quốc gia. Chính nghĩa của chính phủ VNCH và danh dự của QLVNCH ngày càng tỏ rạng.

Kỷ Niệm Ngày Quân Lực để ghi ơn những vị anh hùng dân tộc đã vị quốc vong thân và nguyện cầu ơn trên cho quốc thái, dân an.

Mong cho đồng bào quốc nội sớm được sống yên bình trong tự do, hạnh phúc, toàn vẹn lãnh thổ, và chóng thoát khỏi ách độc tài đảng trị.

Kính thư

Trần Xuân Thời

Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ TB Thủ Đức



*Nguồn: Internet eMail by **Trần Xuân Thời** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, June 21, 2020
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*